

Riêng đối với các đội khoán, những lúc phải vận chuyển máy móc nặng, bằng sức người, trong trường hợp di chuyển địa điểm, thì những người thực sự làm công tác vận chuyển sẽ được hưởng phụ cấp thêm, ngoài những điểm quy định trên như sau:

— Nếu đi trong rừng núi không có đường sẵn, phụ cấp thêm mỗi ngày 2 hào.

— Nếu đi trên những đoạn đường sẵn có ở địa phương, phụ cấp thêm mỗi ngày 1 hào.

Ví dụ:

a) *Đi trong rừng không có đường sẵn*: lấy ví dụ đoàn X đã nói trên, di chuyển đơn vị không có đường sẵn phải đi trong rừng, đã hưởng phụ cấp lúc di chuyển qua rừng là 6 hào mỗi ngày. Cũng đoàn X ấy, nếu có vận chuyển máy móc nặng thì những người làm công tác vận chuyển sẽ được tính phụ cấp là: 6 hào + 2 hào = 8 hào mỗi ngày.

b) *Đi trên những đoạn đường sẵn có ở địa phương*: bình thường sẽ được hưởng 6 hào hai bữa ăn dọc đường. Nhưng có vận chuyển máy móc nặng được phụ cấp thêm 1 hào tức là: 6 hào + 1 hào = 7 hào mỗi ngày nếu có ăn hai bữa ở dọc đường. Nếu chỉ ăn một bữa dọc đường thì phụ cấp: 3 hào + 1 hào = 4 hào v.v...

2. Cách thức thi hành đối với một số địa phương.

Đối với một số địa phương ở miền núi, trường hợp có cán bộ, công nhân, viên chức, làm công tác khảo sát địa hình, địa chất lưu động trong rừng, sớm đi tối về cơ quan thì sẽ áp dụng phụ cấp hạng II. Những người làm việc tại cơ quan không được hưởng phụ cấp.

Các trường hợp khác thì căn cứ những điều kiện cơ bản đã nói trên mục I, để áp dụng phụ cấp theo quy định chung.

3. Cách tính những giờ lẻ.

Nguyên tắc là tính gọn một buổi hay một ngày để dễ thanh toán. Cụ thể là:

— Nếu làm việc từ 2 tiếng đến 4 tiếng tính 1/2 ngày và từ trên 4 tiếng tính cả ngày.

— Những ngày nghỉ việc không có phụ cấp.

★

Thông tư này thi hành kể từ ngày 1-5-1959 đối với tất cả cán bộ, công nhân, viên chức các đơn vị khảo sát địa hình, địa chất và các đơn vị khảo sát đặt trạm thủy văn, làm việc lưu động ở ngoài cơ quan không phân biệt trong biên chế hay ngoài biên chế thuộc địa phương hay thuộc trung ương. Những người thuê mướn tạm thời tại địa phương, lúc có việc thì làm không có việc thì nghỉ, tiền lương trả theo giá công thuê mướn của địa phương (do Hội đồng giá công thuê mướn địa phương quy định) thì không thi hành chế độ phụ cấp này.

Cục Khảo sát thiết kế, Phòng thủy văn và các cơ quan thủy lợi địa phương có trách nhiệm xét định phụ cấp cho các đơn vị trong từng thời gian công tác. Những quy định trước đây về phụ cấp lưu động thường xuyên đối với các đơn vị khảo sát địa hình, địa chất, nay không thi hành nữa.

Sau khi thi hành, đề nghị các đơn vị, các địa phương phản ánh những điểm bất hợp lý, những khó khăn mắc mứu tồn tại để Bộ nghiên cứu bổ sung dần dần.

Hà nội, ngày 4 tháng 5 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thủ trưởng

TRẦN QUÝ KIÊN

NGHỊ ĐỊNH số 187-NĐ/TL ngày 4-5-1959 quy định chế độ trang bị bảo hộ lao động đối với cán bộ, công nhân viên chức làm những công việc đặc biệt nguy hiểm và có hại nhiều đến sức khỏe.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI

Xét điều kiện làm việc có tính chất nguy hiểm và có hại đến sức khỏe của một số nghề trong ngành Thủy lợi;

Theo đề nghị của Vụ Tổ chức Cán bộ về chế độ trang bị bảo hộ lao động, nhằm hạn chế tai nạn lao động và ngăn ngừa các chứng bệnh nghề nghiệp trong khi làm việc, bảo đảm an toàn cho cán bộ, công nhân, viên chức để mọi người đều được an tâm phát huy hết nhiệt tình trong sản xuất và công tác;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Lao động và Bộ Y tế;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định chế độ trang bị bảo hộ lao động đối với cán bộ, công nhân viên chức làm những công việc đặc biệt nguy hiểm và có hại nhiều đến sức khỏe như sau: những người làm công việc hàn điện; hàn hơi; đốt lửa nồi hơi; sửa chữa các loại máy phát động (kể cả máy chạy bằng dầu nặng, xăng hay dầu hỏa và máy chạy bằng hơi nước...); rèn; tiện; nguội; phay; bào; gò; điều khiển máy phát điện; sửa chữa đường giây điện; khoan (kể cả khoan đất, khoan đá, khoan bê-tông... bằng tay hoặc bằng máy); choong đá, đục lỗ mìn; đập đá (kể cả đá dăm và đá học); bốc đá học, xây đá, bở kê; đào giếng; khảo sát đo đạc; thủy văn thủy chí; thí nghiệm có dùng thuốc hóa học; in bản đồ có dùng thuốc hóa học; pha chế axit-xít; bốc vác xi-măng; khuân vác các loại vật liệu nặng; bốt, san đầm, trộn bê-tông; điều khiển máy trộn bê-tông; làm việc ở các giàn giáo cao.

Điều 2. — Một văn bản kèm theo ấn định chi tiết các khoản trang bị và một thông tư quy định về chế độ mua sắm, sử dụng, bảo quản trang bị sẽ nói rõ chi tiết thi hành.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng, các ông Giám đốc các Cục, Vụ, các ông Trưởng phòng Bộ Thủy lợi và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 4 tháng 5 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thủ trưởng

TRẦN QUÝ KIÊN

TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH THỦY LỢI

(ban hành kèm theo nghị định số 187-NĐ/TL ngày 4-5-1959 của Bộ Thủy lợi)

Số thứ tự	Công việc cần có trang bị	Các khoản trang bị	Thời gian tối thiểu sử dụng
1	Hàn điện	<p>Thợ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mặt nạ hàn Găng tay cao su (1 đôi) Giày da có cổ đế cao su (1 đôi) Quần yếm vải xanh dày (1 đôi) <p>Thợ phụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kính hàn Quần yếm vải xanh dày (1 bộ) <p>Trường hợp làm trong hòm máy cần thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thảm cao su Mũ cao su 	<p>5 năm</p> <p>3 năm</p> <p>3 năm</p> <p>1 năm</p> <p>5 năm</p> <p>1 năm</p> <p>3 năm</p> <p>3 năm</p>
2	Hàn hơi	<ul style="list-style-type: none"> Kính hàn Găng tay cao su (1 đôi) Quần yếm vải xanh (1 bộ) Ghệt vải bạt che kín bàn chân (1 đôi) 	<p>5 năm</p> <p>3 năm</p> <p>1 năm</p> <p>3 năm</p>
3	Đốt lửa nồi hơi	<ul style="list-style-type: none"> Găng tay bố mềm (1 đôi) Kính râm Khẩu trang che bụi (4 cái) Yếm vải vánh (1 cái) 	<p>2 năm</p> <p>3 năm</p> <p>1 năm</p> <p>1 năm</p>
4	Sửa chữa máy phát động lực	<ul style="list-style-type: none"> Quần áo dính liền (1 bộ) Mũ vải xanh (1 cái) <p>Trường hợp làm việc dưới gầm máy cần thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kính bằng mi-ca Khẩu trang che bụi 4 cái 	<p>1 năm</p> <p>1 năm</p> <p>5 năm</p> <p>1 năm</p>
5	Rèn (đánh búa)	<ul style="list-style-type: none"> Ghệt vải bạt che kín bàn chân (1 đôi) Quần yếm vải xanh dày (1 bộ) <p>Thợ cạo cầm kim thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Găng vải dày che tay cầm kim 	<p>3 năm</p> <p>1 năm</p> <p>1 năm</p>
6	Tiện, nguội, phay, bào, gò	<ul style="list-style-type: none"> Quần yếm vải xanh (1 bộ) <p>Riêng công việc tiện cần thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kính mi-ca 	<p>1 năm</p> <p>5 năm</p>
7	Điều khiển máy phát điện, sửa chữa đường giây	<ul style="list-style-type: none"> Thảm cao su cách điện Găng tay cao su (1 đôi) Giày vải có đế cao su <p>Trường hợp làm việc trên cao thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giày da an toàn 	<p>5 năm</p> <p>3 năm</p> <p>1 năm</p> <p>3 năm</p>
8	Choòng đá, đục lỗ mỏn	<ul style="list-style-type: none"> Bi-đông đựng nước (kể cả quai) Găng tay bằng bố mềm (1 đôi) <p>Trường hợp làm ở những nơi chèo leo cần thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giày da an toàn 	<p>5 năm</p> <p>2 năm</p> <p>3 năm</p>
9	Đập đá, chẻ đá (kể cả đá học và đá dăm)	<ul style="list-style-type: none"> Kính bằng mi-ca Sà cạp quần chân (1 đôi) <p>Trường hợp làm đá học: sẽ thay thế sà cạp bằng 1 đôi vải bạt</p>	<p>5 năm</p> <p>2 năm</p> <p>3 năm</p>
10	Bốc đá học, xây đá	<ul style="list-style-type: none"> Găng tay bằng bố mềm (2 đôi) 	<p>1 năm</p>
11	Đào giếng	<p>Giếng 56:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giày da an toàn <p>Riêng người khuấy bùn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ủng cao su cao cổ <p>Giếng thường: chui xuống vét đào</p> <ul style="list-style-type: none"> Mũ mây Ủng cao su cao cổ 	<p>3 năm</p> <p>2 năm</p> <p>2 năm</p> <p>2 năm</p>
12	Thủy văn, thủy chí	<ul style="list-style-type: none"> Áo đi mưa ngắn (kể cả mũ) Phao an toàn (phao bơi tàu thủy) Ủng ngắn cổ 	<p>2 năm</p> <p>5 năm</p> <p>2 năm</p>
3	Bốc vác xi-măng	<ul style="list-style-type: none"> Kính mi-ca Áo khoác ngắn trùm cả đầu (2 bộ) Khẩu trang che bụi (4 cái) 	<p>5 năm</p> <p>1 năm</p> <p>1 năm</p>

14	Khuân vác các loại vật liệu nặng	— Đệm lót vai (4 cái) — Đệm lót bụng, ngực (2 cái) dùng trong trường hợp đỡ vật liệu nặng từ mặt đất lên vai)	1 năm 1 năm
15	Hột, san, dầm, trộn bê tông	— Ủng ngắn cổ — Quần yếm xanh (1) — Găng tay bằng cao su (1 đôi)	2 năm 1 năm 3 năm
16	Điều khiển máy trộn bê tông	— Kính mi-ca — Quần yếm vải xanh (1 bộ) Khẩu trang che bụi (4 cái)	5 năm 1 năm 1 năm
17	Làm việc ở các giàn giáo cao dễ ngã	— Giày da an toàn	3 năm
18	Pha chế át xít	— Găng tay cao su (1 đôi)	3 năm
19	Thí nghiệm có dùng thuốc hóa chất	— Găng tay cao su (1 đôi) — Áo khoác (1 đôi) (Nơi làm việc cần có thiết bị hút hơi độc)	3 năm 2 năm
20	In bản đồ có dùng thuốc hóa chất (tự chế biến và bôi thuốc) — nếu dùng giấy có bôi thuốc sẵn (ozalid) thì chỉ người làm công việc ngâm rửa cần trang bị găng tay, áo khoác	— Găng tay cao su (1 đôi) — Áo khoác (1 cái) (Nếu người đứng máy in cần có: — Kính râm (Nơi làm việc cần có thiết bị hút hơi độc)	3 năm 2 năm 3 năm
21	Khoan (kể cả khoan đất, khoan đá, khoan bê tông và phun xi măng)	Áp dụng theo quy định trong nghị định số 169-NĐ/TL ngày 21-4-1959 của Bộ về trang bị cho cá nhân, đơn vị làm công tác khảo sát, địa chất	
22	Khảo sát đo đạc	Áp dụng theo quy định trong nghị định số 169-NĐ/TL ngày 21-4-1959 của Bộ về trang bị cho cá nhân, đơn vị làm công tác khảo sát địa hình	

Hà nội, ngày 4 tháng 5 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thư trưởng

TRẦN QUÝ KIẾN

THÔNG TƯ số 16-TT/TL ngày 4-5-1959 hướng dẫn việc mua sắm, sử dụng và bảo quản các khoản trang bị bảo hộ lao động.

Để ngăn ngừa những hiện tượng nguy hiểm có thể gây ra tai nạn lao động và để giảm bớt những ảnh hưởng tai hại do điều kiện vật lý hoặc do phải tiếp xúc với các loại hơi độc, chất độc, bụi bặm lơ lửng, có hại đến sức khỏe trong khi làm việc, thì một mặt phải thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn kỹ thuật, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh thường thức cho cán bộ, công nhân; nhưng mặt khác mà cũng là một biện pháp cần thiết là phải cung cấp các khoản trang bị cần thiết để cán bộ, công nhân dùng trong khi làm việc.

Bộ đã ban hành nghị định số 169-NĐ/TL ngày 21-4-1959 và nghị định số 187-NĐ/TL ngày 4-5-1959 quy định thống nhất chế độ trang bị bảo hộ lao động cho một số nghề cần thiết trong ngành Thủy lợi, nhưng nếu không có trách nhiệm đầy đủ trong việc mua sắm, sử dụng và bảo quản trang bị thì sẽ tổn nhiều tiền của của nhân dân mà tác dụng bảo hộ lao động vẫn bị hạn chế hoặc có khi ngược lại còn gây trở ngại trong khi làm việc.

Bộ hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

1. Cần thống nhất những nhận thức cơ bản về trang bị bảo hộ lao động.

Trang bị bảo hộ lao động là một trong những biện pháp cần thiết để bảo vệ sức khỏe và tính mạng của cán bộ, công nhân trong khi làm việc. Nhưng trang bị bảo hộ lao động không phải là một điều kiện tất yếu có thể tiêu trừ mọi nguy cơ tai nạn lao động và bệnh tật trong khi làm việc.

Mỗi nghề có một đặc tính riêng của nó. Nắm được quy luật của nghề nghiệp, phát hiện được những nhân tố có hại trong nghề nghiệp để xây dựng những biện pháp kỹ thuật, phương sách vệ sinh và những cơ sở thiết bị bảo đảm nhất thì nhất định mới có đủ khả năng ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh tật. Trang bị bảo hộ lao động sẽ đóng vai trò hỗ trợ trong những trường hợp thật cần thiết mà các biện pháp kỹ thuật, các phương sách vệ sinh và các cơ sở thiết bị còn chưa đủ đảm bảo an toàn. Vì vậy, không nên quá thiên về mặt trang bị mà coi nhẹ việc nâng cao nhận thức tư tưởng và những biện pháp kỹ thuật, thiết bị... thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện công tác của mỗi người trong mỗi nghề. Và lại càng không nên cứ ỷ lại mong chờ cấp trên cấp phát trang bị, vì trong hoàn cảnh nước ta chưa thể trang bị đầy đủ cho mọi ngành, mọi nghề một cách hoàn thiện với những hình thức quy mô, mà mỗi người phải phát huy sáng kiến, sử dụng những phương tiện thô sơ